

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Sâm

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Khu xóm G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Hộ khẩu tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2- Bị đơn: Anh Lê Vĩnh H, sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT: Khu xóm G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị H trình

bày: Chị và anh Lê Vĩnh H đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND Thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống do mâu thuẫn về cách sống, lối sống của hai bên không hợp nhau nên vợ chồng đã xảy ra cãi vã, anh H đánh đập chị nhưng vì thương con nên chị cố nhịn. Nhưng đến ngày mùng 8/11 và ngày 9/11 năm 2020 anh H đã đóng cửa đánh đập, đâm thẳng mặt chị, chị bị anh H đánh và luôn đe dọa sẽ giết chị, giết con đã làm cho chị và con chị cảm thấy sợ hãi. Chị đã báo công an xã X và khu dân cư đến giải quyết. Từ khi kết hôn với anh H đến khi vợ chồng mâu thuẫn là 11 năm chị nuôi con một mình và lo cho cả nhà chồng, anh H chưa bao giờ có trách nhiệm đưa tiền để chị chi cho gia đình. Kể từ tháng 11/2020 chị đã về quê ở tỉnh Thái Nguyên sinh sống từ đó đến nay, đã có lần anh H cùng một số anh em trong nhà đến bảo chị về đoàn tụ nhưng chị không về do đã hết tình cảm. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau kể từ đó. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H và đề nghị Tòa án huyện Cẩm Khê giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

+ Quá trình giải quyết tại Toà án anh Lê Vĩnh H trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị H trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, vợ chồng nhiều lần xảy ra đánh, cãi, chửi nhau. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Thái Nguyên và sinh sống từ tháng 11/2020 đến nay. Anh và gia đình đã đến bảo chị H về đoàn tụ nhưng chị H không về nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí mà xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi con.

+ Về con chung: Hai bên đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là Lê Vũ Hoàng A, sinh ngày 08/7/2011 hiện nay đang ở với chị H. Nếu ly hôn chị H và anh H đều xin được nuôi con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản; Về tài sản chung; Về công sức: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn là anh Tuyển đã vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia

đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử:

1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Lê Vĩnh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Vũ Hoàng A, sinh ngày 08/7/2011, kể từ tháng 8/2022 đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Anh Lê Vĩnh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Tranh chấp giữa chị Vũ Thị H và anh Lê Vĩnh H là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Bị đơn là anh Lê Vĩnh H có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do vậy việc thụ lý và giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Vũ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lê Vĩnh H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H, anh Hà.

[2]. Về ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh H đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Chứng cứ thu

thập được tại địa phương cho thấy “ Anh Lê Vĩnh H và chị Vũ Thị H kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi cưới theo thủ tục truyền thống vợ chồng về chung sống tại xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống của vợ chồng ở địa phương hoà thuận hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã xảy ra việc đánh, cãi, chửi nhau. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được Công an xã X và trưởng khu xóm G đến giải quyết việc mâu thuẫn của vợ chồng. Sau đó chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Thái Nguyên sinh sống từ cuối năm 2020 đến nay. Tuy nhiên nguyên nhân sâu xa dẫn đến mâu thuẫn của anh chị thì địa phương không rõ vì anh chị không nói. Nay chị H xin ly hôn anh H đề nghị Toà án hoà giải cho anh chị đoàn tụ nếu anh chị không đoàn tụ được thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, và bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em ”.

Căn cứ vào thực trạng chung sống của vợ chồng, thấy rằng chị H và anh H đã sống ly thân từ năm 2020, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ nên chấp nhận

Anh Lê Vĩnh H có quan điểm không nhất trí ly hôn và xin đoàn tụ tuy nhiên anh H không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng nên việc xin đoàn tụ của anh H là không thật tâm nên không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh Hà.

[2.2]. Về con chung: Chứng cứ thu thập được cho thấy kể từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung của vợ chồng là cháu Lê Vũ Hoàng A, sinh ngày 08/7/2011 đã trên 07 tuổi hiện nay đang sinh sống cùng chị H và có nguyện vọng được ở với mẹ là chị H. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Do đó cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Lê Vĩnh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 điều 147; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Lê Vĩnh H.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Vũ Hoàng A, sinh ngày 08/7/2011, kể từ tháng 8/2022 đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Lê Vĩnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Anh Lê Vĩnh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007846 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Khê;
- UBND thị trấn Đ, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thảo

